

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2023 - 2024

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TH PHƯƠNG ĐÔNG A

Uông Bí, tháng 10 năm 2023

Số: 234/KH-THPĐA

Uông Bí, ngày 03 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

Thực hiện Hướng dẫn số 1179/HD-PGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Phòng GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 – 2024;

Thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-THPĐA ngày..... của Hội nghị nhà giáo, CBQL và NLĐ năm học 2023 – 2024 trường TH Phương Đông A.

Trường TH Phương Đông A xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 -2024 như sau:

A. VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2022-2023

1. Công tác phát triển giáo dục

- Số lớp: Đầu năm 14 lớp; cuối năm: 14 lớp, đạt tỷ lệ 100%;

- Số học sinh: Đầu năm 545 HS; cuối năm: 539 HS.

Lý do giảm: HS chuyển đi.

2. Chất lượng giáo dục

* *Chất lượng GD:*

- *Lớp 1-2-3: Tổng số 316 học sinh (K1: 102; K2: 115; K3: 99)*

T T	I. Các môn học và hoạt động giáo dục Lớp	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
1	Tiếng Việt	285	90,18	31	9,82	0	0
2	Toán	291	92,08	25	7,92	0	0
3	TN-XH	255	80,69	61	19,31	0	0
4	Ngoại ngữ	272	86,07	44	13,93	0	0
5	Đạo đức	255	80,69	61	19,31	0	0
6	Hoạt động trải nghiệm	249	78,79	67	21,21	0	0
7	Giáo dục thể chất	279	88,29	37	11,71	0	0
8	Tin học và Công nghệ (T. học)	74	74,74	25	25,26	0	0
9	Tin học và Công nghệ (CN)	90	90,9	9	9,1	0	0
10	Nghệ thuật (Âm nhạc)	256	81,01	60	18,99	0	0
11	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	249	78,79	67	21,21	0	0
T	II. Những phẩm chất chủ	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	

T	yếu	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Yêu nước	296	93,67	20	6,33	0	0
2	Nhân ái	291	92,08	25	7,92	0	0
3	Chăm chỉ	236	74,68	80	25,32	0	0
4	Trung thực	270	85,44	46	14,54	0	0
5	Trách nhiệm	260	82,27	56	17,73	0	0
T	III. Những năng lực cốt lõi	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
T		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Những năng lực chung						
	Tự chủ và tự học	237	75,0	79	25,0	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	276	87,34	40	12,66	0	0
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	233	73,73	83	26,27	0	0
2	Những năng lực đặc thù						
	Ngôn ngữ	259	81,96	57	18,04	0	0
	Tính toán	270	85,44	46	14,54	0	0
	Khoa học	255	80,69	61	19,31	0	0
	Công nghệ	87	87,87	12	12,13	0	0
	Tin học	73	73,73	26	26,27	0	0
	Thẩm mỹ	248	78,48	68	21,52	0	0
	Thể chất	265	83,86	51	16,14	0	0

- Lớp 4-5: Tổng số 223 học sinh (K4: 88; K5: 135)

T	I. Các môn học và hoạt động giáo dục Lớp	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tiếng Việt	119	53,36	104	46,64	0	0
2	Toán	150	67,26	73	32,74	0	0
3	Khoa học	186	83,4	37	16,6	0	0
4	Lịch sử và Địa lý	161	72,19	62	27,81	0	0
5	Tiếng Anh	75	33,63	148	66,37	0	0
6	Tin học	92	41,25	131	58,75	0	0
7	Đạo đức	133	59,64	90	40,36	0	0
8	Âm nhạc	102	45,73	121	54,27	0	0
9	Mĩ thuật	96	43,04	127	56,96	0	0
10	Kĩ thuật	118	52,91	105	47,09	0	0
11	Thể dục	145	65,02	78	34,98	0	0
T	II. Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	

T		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tự phục vụ, tự quản	172	77,13	51	22,87	0	0
2	Hợp tác	146	65,47	77	34,53	0	0
3	Tự học và giải quyết vấn đề	87	39,01	136	60,99	0	0
T T	III. Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
	Chăm học, chăm làm	85	38,11	138	61,89	0	0
	Tự tin, trách nhiệm	166	74,43	57	25,57	0	0
	Trung thực, kỉ luật	177	79,37	46	20,63	0	0
	Đoàn kết, yêu thương	193	86,54	30	13,46	0	0
	IV. Khen thưởng						
1	Cấp trường						
	Toàn diện	219	40,63				
	1 mặt	152	28,2				
	Cháu ngoan Bác Hồ	219	40,63				
2	Cấp trên	9	1,67				

- *Chất lượng HSNK:*

* Văn Hoá: cấp trường có 119 HS đạt giải trong Hội thi viết chữ và trình bày bài đẹp, Giao lưu HSNK Toán – TV-TA. Cấp thành phố đạt giải KK ngày hội Stem, giải Nhì kể chuyện theo sách, giải Ba Ngoại khoá tiếng Anh.

3. Chất lượng đội ngũ

- Xếp loại theo Chuẩn: 23/23đ/c được đánh giá;

+ Loại Tốt: 14/21= 66,7%

+ Loại khá: 07/21= 33,3%

+ Loại đạt (CBQL): 2/2 = 100%

- Xếp loại theo đánh giá viên chức cuối năm: 23/23 đ/c được đánh giá

+ Xuất sắc: 08/23= 34,78%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 13/23= 65,22%

- Kết quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên: 100 CBGV đã hoàn thành công tác BDTX (đang chờ được cấp chứng nhận);

4. Danh hiệu thi đua (tập thể, cá nhân):

- Tập thể: Đạt danh hiệu tập thể LDTT. CT UBND TP tặng Giấy khen.

- Cá nhân:

+ LDTT: 22/23= 95,7%;

+ CSTĐ cấp cơ sở: 03/22= 13,6%;

+ Bằng khen UBND tỉnh: 01 đc; GK của Sở GD&ĐT 01 đc, Giấy khen UBND TP 03 đc.

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

Trong học năm vừa qua nhà trường đã có nhiều cố gắng chỉ đạo các hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch đề ra, có điều chỉnh linh hoạt phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Song chất lượng học sinh năng khiếu chưa phát huy hết tiềm năng của mình. Các tổ khối chuyên môn hoạt động tương đối đều tay mang lại hiệu quả cao. Việc mở các chuyên đề đã có sự đầu tư và bước đầu GV trong các tổ chuyên môn đã có sự chuyển biến trong nhận thức, việc vận dụng PPDH theo định hướng PTNLHS đã được GV tiếp thu, lĩnh hội. Đội ngũ giáo viên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, ATGT. Các dịch bệnh diễn biến phức tạp, giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì, áp dụng linh hoạt và có hiệu quả, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác.. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang.

5.2. Tồn tại, hạn chế

- Trang thiết bị dạy học lớp 2, 3 phục vụ chương trình GDPT 2018 chưa được cung ứng kịp thời do đó ảnh hưởng đến chất lượng dạy học của GV và HS;
- Công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho HS còn hạn chế do nhà trường không có nhân viên y tế, nhân viên TB-TV kiêm nhiệm không có chuyên môn nghiệp vụ theo chuyên ngành được đào tạo;

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2023-2024

1. Thuận lợi

- Nhà trường đã đạt chuẩn QG mức độ II và chuẩn KĐCLGD cấp độ III trong năm 2021, tập thể nhà trường đoàn kết.
- CSVC cơ bản đảm bảo, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.
- Có đủ phòng học và bàn ghế cho 14 lớp học 2b/ngày.
- Đội ngũ giáo viên $20/23=86,95\%$ (GV biên chế $19/19=100\%$) đạt trình độ chuẩn Đại học. Tất cả giáo viên nhà trường đã có chuyển biến trong nhận thức về việc thực hiện việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy ở tất cả các môn học trong các khối lớp. 100% giáo viên đều có khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy
- Chính quyền địa phương luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ
- Nhà trường tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua lớn của ngành. Thực hiện việc tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và điều chỉnh các môn học của chương trình

2. Khó khăn

- Trang thiết bị dạy học lớp 2, 3, 4 phục vụ chương trình GDPT 2018 chưa được cung ứng kịp thời do đó ảnh hưởng đến chất lượng dạy học của GV và HS;

- Công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho HS còn hạn chế do nhà trường không có nhân viên y tế, NV kiêm nhiệm công tác y tế không có chuyên môn nghiệp vụ;

3. Tình hình đội ngũ

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	ThS và ĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
27	23	03	1	26	19	2	23	2

4. Tình hình lớp - học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật
1	03	98	43	9	1
2	03	100	44	2	0
3	03	108	47	6	0
4	03	100	49	1	0
5	02	88	49	2	1
Tổng số	14	494	232	20	2

5. Tình hình cơ sở vật chất (Phụ lục 1)

6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV(Phụ lục 2)

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

B.1. Nhiệm vụ chung

1. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo Chương trình GDPT; 100% giáo viên dạy lớp 5 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và được hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025.

4. Chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

B.2. Nhiệm vụ cụ thể

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

1.1. Nhiệm vụ

Duy trì đảm bảo an toàn trường học trong phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm; đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

1.2. Giải pháp

- Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

- Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

a/ Nhiệm vụ

Triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Quyết định số 181/QĐ-THPĐA ngày 01/9/2023 về việc Phê duyệt Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023-2024, bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

b/ Giải pháp

- Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình; bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Giáo viên phải nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được

thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh của lớp để xây dựng kế hoạch bài dạy. Đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a/ Nhiệm vụ

a1/ Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4.

Thực hiện theo hướng dẫn tại các văn bản đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành.

a2/ Đối với lớp 5.

Trên cơ sở Chương trình GDPT 2006, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018.

a3/ Dạy học 2 buổi/ngày, hoạt động bán trú

- Căn cứ vào số lượng giáo viên hiện có là 23 người và cơ sở vật chất cũng như kinh phí của đơn vị, nhà trường thực hiện dạy 2 buổi/ngày cho 100% học sinh. Thời lượng tiết dạy chính khoá tối đa 7 tiết/ngày (buổi sáng không quá 04 tiết, buổi chiều không quá 03 tiết).

- Tổ chức ăn ngủ bán trú cho HS đối với những PHHS có đơn đăng kí ăn bán trú đảm bảo theo đúng các quy định về ATTP.

b/ Giải pháp

b1/ Đối với lớp 1, 2, 3, 4

- Bố trí 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành, hướng dẫn.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh khối 1, 2, 3, 4 mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học chính khoá, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày thông qua việc phối hợp tổ chức giảng dạy ngoại khoá KNS, Toán tư duy ... cho học sinh trên cơ sở bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra, được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b2/ Đối với lớp 5

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT.

- Bố trí 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

b3/ Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, hoạt động bán trú

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Giáo viên khi thực hiện các hoạt động giáo dục cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Học sinh tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp và sử dụng có hiệu quả tài liệu bổ trợ.

+ Không giao bài tập về nhà cho học sinh.

+ Dạy học các môn học bắt buộc, tự chọn, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa...

+ Các hoạt động GDNGLL trong từng tháng được sắp xếp theo chủ đề với thời lượng 04 tiết/ tháng, mỗi tháng sẽ tổ chức 01 buổi trong tuần với các nội dung sau:

TT	Nội dung	Thời gian	Hình thức tổ chức
1	Vui Tết Trung Thu	29/9/2023	Chuyên đề ngoại khoá: “Vui Tết Trung thu”
2	An toàn giao thông	13/10/2023	Chuyên đề ngoại khoá: “An toàn giao thông cho em”
3	Biết ơn thầy cô giáo	17/11/2023	Chuyên đề ngoại khoá: “Hội thi văn nghệ chào mừng 20/11”
4	Uống nước nhớ nguồn	15/12/2023	Chuyên đề ngoại khoá: “Kể chuyện về tấm gương anh bộ đội Cụ Hồ”
5	Mùa xuân yêu thương	26/1/2024	Chuyên đề ngoại khoá: “Xuân yêu thương-Tết sum vầy”
6	Tiến bước lên Đoàn	22/3/2024	Ngoài giờ lên lớp: Hội thi “Nét đẹp Đội viên”
7	Sách-Người bạn của tôi	12/4/2024	Chuyên đề ngoại khoá: “Ngày hội văn hoá đọc”
8	Nhớ ơn Bác Hồ	17/5/2024	Chuyên đề ngoại khoá: “Bác Hồ trong trái tim em”

Căn cứ vào CSVC, tình hình đội ngũ giáo viên của đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày trong điều kiện cụ thể như sau:

TT	Nội dung học	Số tiết Lớp 1,2	Số tiết Lớp 3	Số tiết lớp 4	Số tiết Lớp 5
1	Các nội dung theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.	25 tiết	28 tiết	30 tiết	26 tiết
2	Dạy môn học tự chọn (tiếng Anh làm quen).	2	0	0	4
	Dạy môn học tự chọn (Tin học).	0	0	0	2
3	Tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ (bồi dưỡng) học sinh, hoạt động đọc trong thư viện,...	5	4	2	1
4	Tổ chức hoạt động sau giờ học chính khoá (GD ngoại khoá theo nhu cầu người học). <i>Chỉ tổ chức khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i>	(2)	(2)	(2)	(2)
	Cộng	32 (34)	32 (34)	32 (34)	33 (35)

- Về công tác bán trú:

+ Thành lập BCD bán trú và thực hiện giám sát các quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định tại Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố đối với đơn vị cung cấp xuất ăn cho HS.

+ Phối hợp với đơn vị cung cấp suất ăn cho HS thực hiện thực đơn cân bằng dinh dưỡng theo Kế hoạch số 403/KH-PGDĐT ngày 13/4/2017 về Kế hoạch triển khai phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng đối với các trường Tiểu học”.

+ Tăng cường quản lý công tác bán trú, thực hiện nghiêm túc nội dung tổ chức bán trú theo các văn bản hướng dẫn của UBND Thành phố và phòng ban liên quan. Tiếp tục phối hợp với phụ huynh trong việc cùng nhà trường giám sát chất lượng bữa ăn bán trú. Bên cạnh đó, GV cũng cần đưa kiến thức dinh dưỡng, VSATTP lồng ghép vào các buổi học, treo tranh ảnh, tờ rơi, áp phích về VSATTP tại khu vực chế biến thực phẩm, phòng ăn của nhà trường để cho phụ huynh và học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm.

+ Việc thu - chi cho hoạt động bán trú phải công khai, minh bạch, thu đủ chi và phải được quản lý theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

3.1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT;

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh (Ngoại ngữ 1), Tin học (trong môn Tin học và Công nghệ), học sinh lớp 5 học môn Tin học tự chọn theo CTGDPT 2006, kỹ năng công dân số cho 100% học sinh lớp 3, 4 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT đã được Sở GDĐT cụ thể hoá qua các văn bản chỉ đạo.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học đối với học sinh lớp 5; thực hiện dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh, lớp 5; sử dụng sách giáo khoa và tài liệu tham khảo đảm bảo quy định của Bộ GDĐT.

3.2. Giải pháp

- Đối với việc giảng dạy Ngoại ngữ 1

+ Xây dựng thời khoá biểu môn tiếng Anh hợp lý cho các lớp (*ưu tiên bố trí 02 tiết tiếng Anh liền nhau để GV có thời gian luyện các kỹ năng cho HS*);

+ PHT và TTCM, GVTA cốt cán tăng cường kiểm tra chất lượng bài soạn và tiết dạy của giáo viên đảm bảo theo kế hoạch môn học cũng như chuẩn kiến thức kỹ năng môn học; khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

+ Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

+ Bố trí cân đối kinh phí đầu tư CSVC cho việc giảng dạy tiếng Anh đạt hiệu quả;

+ Khuyến khích GV và HS tham gia các hoạt động ngoại khoá môn tiếng Anh để nâng cao và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh, đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang **sachmem.vn** trong giảng dạy chương trình tiếng Anh.

- Đối với giảng dạy Tin học (trong môn Tin học và công nghệ) lớp 3, 4 và môn Tin học tự chọn lớp 5 theo CTGDPT 2006:

+ Nhà trường có giáo viên Tin học và phòng Tin học với 25 máy tính được XHH đủ điều kiện cho HS học tập. Sắp xếp TKB phù hợp để HS được học đảm bảo 100% trên phòng máy.

+ Đối với môn Tin học tự chọn lớp 5 theo CTGDPT 2006 giảng dạy đảm bảo 02 tiết/ tuần, không thu phí.

+ Tổ chức kiểm tra đánh giá đúng quy định.

4. Tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” và giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

4.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh;

- Triển khai thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT theo tài liệu của Sở GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định.

4.2. Giải pháp

- Triển khai tới tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục để thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,.. nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương.

5. Triển khai giáo dục STEM

5.1. Nhiệm vụ

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT.

5.2. Giải pháp

- Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

- Chỉ đạo PHT và các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a/ Nhiệm vụ

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại công văn số 3535/BGD&ĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, công văn số 2674/SGD&ĐT-GDTH ngày 15/10/2014.

- Tiếp tục dạy học Mĩ thuật tại tất cả các khối lớp theo PPDH Đan Mạch đảm bảo mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01 chủ đề/lớp học; vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, bài học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học

- Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện giáo dục về danh thắng Yên Tử cho HS;

- Thực hiện SHCM theo đúng hướng dẫn tại công văn số 1023/SGD&ĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

b/ Giải pháp

- Tiếp tục thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục (giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kĩ năng sống; giáo dục quốc phòng

và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về quyền con người, ...) ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường *(thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo sách Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 5; đối với lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện vào các tiết buổi 2; các bài dạy An toàn giao thông cho học sinh tiểu học nhà trường lồng ghép giáo dục tuyên truyền theo hình thức sinh hoạt dưới cờ và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho các khối lớp)*; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch bệnh truyền nhiễm... cho học sinh;

- PHT, TTCM và đội ngũ GV cốt cán tích cực bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên trong trường, tổ chuyên môn về xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển NL và PC cho học sinh.

- Triển khai việc trang trí lớp học trên nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, không gây khó khăn cho cha mẹ học sinh.

- Chuyên môn (PHT, TTCM) căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức cho giáo viên trong tổ thực hiện dạy TNXH, Khoa học theo PPBTNB đăng kí thực hiện đảm bảo theo quy định;

- Giáo viên Mĩ thuật tiếp tục thực hiện kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật *có sự phê duyệt của PHT phụ trách chuyên môn (xong trong tháng 10/2023)*

PHT xây dựng TKB hợp lí, tạo điều kiện cho GV Mĩ thuật dạy học thuận lợi;

- PHT và các TTCM chỉ đạo các giáo viên tăng cường vận dụng Sơ đồ tư duy trong các hoạt động dạy học.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát thanh Măng non về Danh thắng Yên Tử theo tài liệu của Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử biên soạn; lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn năm học 2019-2020 đối với lớp 5.

- Các TTCM thực hiện tổ chức SHCM theo hướng nghiên cứu bài học, đánh giá hoạt động học của học sinh.

Tham gia đầy đủ và có chất lượng các lớp bồi dưỡng tập huấn dành cho CBQL và GV do các cấp quản lý tổ chức.

Tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp thành phố và tổ chức các chuyên đề cấp cụm trường, cấp trường, cấp tổ để bồi dưỡng chuyên môn cho GV. Trong năm nhà trường tổ chức các chuyên đề như sau:

* Tổ chức các chuyên đề cấp trường, cấp tổ:

TT	Nội dung	Lớp	Phạm vi	Thời gian	Thành phần
1	Phát triển PC, NL cho HS trong môn TV4-CTGDPT	4	Cấp trường	Tuần 6 Tháng	BGH, GV toàn trường

	2018 thông qua sử dụng học liệu số (Đào-Ngân)			10/2023	
2	Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học môn Địa lý 5 (Oanh-H. Duyên)	5	Cấp trường	Tuần 7 Tháng 10/2023	BGH, GV toàn trường
3	Dạy học phát triển PC, NL cho HS trong môn TN-XH 2 thông qua việc UDCNTT và học liệu số (Duyên-Lâm)	2	Cấp trường	Tuần 8 Tháng 10/2023	BGH, GV toàn trường
4	Dạy học theo định hướng GD STEM trong môn Toán 3 (Duân-Hương)	3	Cấp trường	Tuần 10 Tháng 11/2023	BGH, GV toàn trường
5	Sử dụng hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học trong dạy Tiếng Việt 1 (Hải-Loan)	1	Cấp tổ	Tuần 11 Tháng 11/2023	BGH, GV toàn trường
6	Dạy học theo PP BTNB trong môn Khoa học 4 (Yến-Ngân)	4	Cấp tổ	Tuần 17 Tháng 12/2023	BGH, GV toàn trường

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động giao lưu, "sân chơi" trí tuệ. Năm học 2023 – 2024 nhà trường tiếp tục duy trì và triển khai hiệu quả các hoạt động câu lạc bộ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục (*CLB TDTT, CLB Văn Toán, CLB Tiếng Anh, CLB Viết chữ đẹp...*) tổ chức các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh như: **Ngày hội học sinh tiểu học, Hội thi Viết chữ và trình bày bài đẹp, Olympic các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, ... trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh.**

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

a/ Nhiệm vụ

- Tiếp tục đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT đối với HS lớp 5.

- Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020 đối với HS lớp 1, lớp 2 và lớp 3 và lớp 4.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, có giải pháp không để học sinh bỏ học. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 giữa trường tiểu học và THCS Phương Đông.

b/ Giải pháp

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra

định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023.

- CBGV cần tích cực tự học, tự bồi dưỡng cho mình về dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận PTNL HS; tổ chức các buổi SHCM theo chuyên đề về định hướng này để bàn bạc, thảo luận các vấn đề còn chưa rõ, băn khoăn.

- Việc đánh giá học sinh phải dựa vào chuẩn đầu ra và nội dung cốt lõi của chương trình học tập.

- GV tiếp tục thay đổi thói quen kiểm tra, đánh giá kiểu “học gì – thi nấy” sang cách kiểm tra, đánh giá “Học sinh làm được gì từ những điều đã học?”.

- Tiếp tục thực hiện ra đề kiểm tra định kì đảm bảo theo các mức độ.

- Tổ chức kiểm tra định kì trong năm theo đúng Kế hoạch GD đã được phê duyệt. Cụ thể thời gian như sau:

<i>Kì kiểm tra</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Lớp, môn KT</i>
Giữa HKI	Tuần 10: ngày 9/11/2013	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối HKI	Tuần 17: ngày 26-27/12/2023	Các môn đánh giá bằng điểm số từ lớp 1 đến lớp 5
Giữa HKII	Tuần 27: ngày 28/3/2024	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối HKII	Tuần 34: ngày 14-15/5/2024	Các môn đánh giá bằng điểm số từ lớp 1 đến lớp 5

II. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

1.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức các lớp học theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018;

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4.

1.2. Giải pháp

Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục của nhà trường và bố trí quỹ đất để xây dựng các phòng chức năng phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có;

Tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thành phố đầu tư xây dựng thêm phòng Hội trường; bổ sung biên chế giáo viên để giải quyết tình trạng không ổn định về giáo viên do phải hợp đồng hàng năm.

Thực hiện cải tạo, sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu

tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

2. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Nhiệm vụ

- Duy trì giữ vững PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 3.
- Duy trì, bổ sung CSVC, chất lượng giáo dục, thu thập hồ sơ minh chứng theo các tiêu chuẩn của công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường Chuẩn QG mức độ II chu kỳ 2021-2026;

2.2. Giải pháp

- Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025; kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì đạt phổ cập GDTH mức độ 3 vững chắc.

- Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phụ trách đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.

- Phối hợp tích cực với các trường Mầm non Phương Đông và các nhóm lớp MN tư thực trên địa bàn, thực hiện nhiệm vụ điều tra phổ cập nghiêm túc để tổng hợp chính xác số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra về CSVC, trang thiết bị dạy học theo các tiêu chí công tác kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường chuẩn QG mức độ II để cải tạo, bổ sung kịp thời; Chủ động, tích cực phối hợp với Phòng GDĐT tham mưu việc đầu tư trang sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định để nhà trường tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn quốc gia.

- Các nhóm công tác thực hiện tiếp tục thu thập, hoàn thiện minh chứng đoạn 2021-2026, viết phiếu đánh giá tiêu chí và báo cáo tự đánh giá, đồng thời đối chiếu với các chỉ số đã được định lượng trong TT số 17 của Bộ GD&ĐT và đề xuất giải pháp cải tiến vào cuối năm học.

3. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

3.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện giai đoạn II của Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến 2025”; trong đó quan tâm triển khai tổ chức các hoạt động và giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số.

3.2. Giải pháp

- GV lớp 1 thực hiện kiểm tra năng lực sử dụng tiếng Việt của HS DTTS ngay đầu năm học để nắm bắt tình hình và có các giải pháp nâng cao chất lượng

dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trong các tiết học và hoạt động giáo dục, đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt ở mỗi lớp, đặc biệt là học sinh lớp 1.

- Đối với các khối lớp khác tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy tăng cường tiếng Việt cho HS DTTT theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT trong các môn học (nếu HSDTTT hạn chế về Tiếng Việt);

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; HS khuyết tật

4.1. Nhiệm vụ

Đảm bảo 100% trẻ em có HCKK và trẻ khuyết tật trên địa bàn đều được tham gia học tập đầy đủ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4.2. Giải pháp

- Rà soát số trẻ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn; có biện pháp hỗ trợ về sách vở, đồ dùng học tập... để học sinh có HCKK tham gia học tập đầy đủ;

- Chuyên môn thực hiện xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục khuyết tật cho HS khuyết tật (HS lớp 1A1; 5A2).

- Tổ chức cho GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để dạy trẻ khuyết tật.

- Thực hiện nghiêm túc các chính sách của Trung ương, tỉnh về chế độ chính sách cho HS có HCKK; trẻ khuyết tật;

III. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

a/ Nhiệm vụ

- Chủ động tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thành phố bố trí đủ giáo viên theo cơ cấu, tỉ lệ để thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018;

- Thực hiện rà soát, bố trí, sắp xếp đủ giáo viên để triển khai thực hiện đối với lớp 1, 2, 3, 4 đảm bảo số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo và được bồi dưỡng về chuyên môn.

b/ Giải pháp

- Chủ động xây dựng các phương án để tham mưu có nguồn tuyển dụng giáo viên tại địa phương thông qua hình thức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương.

- Rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện giảng dạy trong năm học này và các năm tiếp theo

- Tích cực phối hợp với Trường Đại học Hạ Long, các cơ sở đào tạo để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bằng các hình thức khác nhau như: giáo viên dạy các môn học mới, đào tạo văn bằng 2, đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp muốn trở thành giáo viên để đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguồn tuyển dụng giáo viên theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; Tổ chức và tham gia có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ

a/ Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt quy định của Bộ GD&ĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tổ chức và tham gia có chất lượng các hội thi trong năm học cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo các Thông tư của Bộ GD&ĐT: tổ chức Hội thi GVDG cấp trường trong tháng 02/2024 và tham gia cấp TP vào tháng 3/2024.

b/ Giải pháp

- PHT và các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì đội ngũ GV cốt cán trong các tổ để hỗ trợ (trực tiếp, qua mạng) cho cán bộ quản lý/giáo viên nhà trường hoàn thành các nội dung bồi dưỡng.

- Tổ giáo viên cốt cán sẽ sinh hoạt 01 lần/tháng để trao đổi rà soát, điều chỉnh nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục, đổi mới PPDH đối với các tiết học trong sách giáo khoa đã được sắp xếp thành các bài học theo chủ đề; đề xuất các nội dung bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực tổ chức dạy học cho giáo viên của đơn vị.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng.

- PHT phụ trách chuyên môn chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức các Hội thi cho GV phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị (tháng 01-02/2024); lựa chọn GV tiêu biểu để bồi dưỡng và tham gia các Hội thi cấp TP (tháng 3/2024);

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a/ Nhiệm vụ

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Ưu tiên CSVC cho việc dạy học 2 buổi/ngày;

- Tiếp tục duy trì, chỉnh trang khuôn viên trường lớp xanh, sạch, đẹp để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Sử dụng có hiệu quả trang thiết bị dạy học hiện có, rà soát để mua sắm bổ sung trang thiết bị đã xuống cấp cần thay thế đáp ứng nhu cầu dạy học và điều kiện của nhà trường;

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy để thay thế các thiết bị dạy học chưa trang cấp..

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên được phân công làm công tác TBDH; GV âm nhạc, Mĩ thuật sử dụng có hiệu thiết bị dạy học âm nhạc, mĩ thuật tại phòng học bộ môn, GV tiếng Anh khai thác có hiệu quả các thiết bị dạy học của phòng học NN; các giáo viên văn hoá sử dụng thành thạo các thiết bị trong phòng học Trải nghiệm theo đúng Kế hoạch giáo dục đã xây dựng.

b/ Giải pháp

- Bố trí kinh phí từ ngân sách và XHHGD để duy trì công trình vườn cây tự quản các lớp và các khu vực chung, tiếp tục giao khoán cho các lớp trong việc chăm sóc, bảo vệ; xây dựng thư viện trong các lớp học;

- Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư, xây dựng các phòng học chức năng;

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát để sửa chữa bổ sung CSVC cho các lớp học đảm bảo cho 100% HS được học 2 buổi/ngày;

- PHT phụ trách thường xuyên kiểm tra việc sử dụng TBDH, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến lớp mà không sử dụng*”; thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng thiết bị dạy học tối thiểu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 khi được trang cấp; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Nhân viên TV-TB tích cực chủ động trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân để đáp ứng yêu cầu công tác;

- PHT xây dựng kế hoạch chỉ đạo GV sử dụng phòng học bộ môn có hiệu quả. GV tiếng Anh khối 345 xây dựng kế hoạch và thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học tiếng Anh trong các tiết học đảm bảo 30% số tiết học sinh được học tại phòng học chức năng.

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch sử dụng phòng học trải nghiệm, tiếp tục tổ chức tập huấn cho GV văn hoá vận hành, sử dụng các thiết bị trong phòng học trải nghiệm theo từng khối lớp; thực hiện giảng dạy sử dụng theo 2 hình thức: (1) Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Kỹ thuật,...thông qua việc mượn thiết bị để dạy học tại lớp; (2) Thực hiện dạy học trải nghiệm tại phòng trải nghiệm đối với học sinh khối 3,4,5 với các tiết học phù hợp.

2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

a/ Nhiệm vụ

Tổ chức thực hiện việc rà soát, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo quy định. Kịp thời cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

b/ Giải pháp

- Tổ chức lấy ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đã lựa chọn thực hiện trong năm học 2023-2024 và đề xuất

danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 triển khai sử dụng trong năm học 2024 - 2025 theo đúng quy trình quy định.

- Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có HCKK, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

2.3. Nâng cao hoạt động của thư viện trường tiểu học

a/ Nhiệm vụ

- Xây dựng thư viện nhà trường đạt thư viện trường phổ thông theo Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT, tiếp tục phát huy mô hình thư viện tại các lớp học; phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến

- Xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường sâu rộng đến toàn thể CBGV và HS.

b/ Giải pháp

- Bảo quản, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị, sách báo và tài liệu tham khảo trong thư viện nhà trường;

- Giáo viên được phân công làm công tác thư viện thực hiện tốt việc phối hợp với giáo viên tổ chức hoạt động đọc, tiết học trong thư viện cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị;

- Tiếp tục xây dựng tủ sách dùng chung để giáo viên, học sinh có thể mượn, đảm bảo ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập; giáo dục học sinh sử dụng và bảo quản sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, có thể sử dụng trong nhiều năm để học và để ủng hộ học sinh khó khăn.

- Tiếp tục triển khai mô hình thư viện mini tại các lớp học gắn với cuộc thi trang trí lớp học phù hợp với điều kiện thực tế của các lớp một cách linh hoạt và hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện để phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến.

- Thường xuyên đối chiếu, rà soát các tiêu chuẩn theo Thông tư số 16/2022/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xây dựng thư viện;

- Tổ chức tốt hoạt động ngoại khóa “Ngày hội văn hoá đọc cho HS tiểu học” tại đơn vị trong tháng 4/2024 chào mừng ngày Sách Việt Nam.

- Cuối năm học, tự đánh giá và gửi hồ sơ về Phòng GDĐT để kiểm tra theo quy định.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và giáo dục kỹ năng công dân số

3.1. Nhiệm vụ

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy và các hoạt động giáo dục.

3.2. Giải pháp

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) **trong năm học ít nhất 2%**; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Tin học lớp 5 theo CTGDPT 2006, theo phương án triển khai của thành phố.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

- Chỉ đạo giáo viên dạy môn Tin học đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở lớp 3, 4, 5 thông qua dạy học môn Tin học; đồng thời tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt;

- Đổi mới sinh hoạt động sinh hoạt chuyên môn;

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn

1.2. Giải pháp

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục phải bám sát Kế hoạch giáo dục nhà trường; các hoạt động kiểm tra, đánh giá phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

2. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

2.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường giao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục cho giáo viên theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên và nhà trường.

2.2. Giải pháp

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo tính quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

- Chủ động liên kết với các cơ sở doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

1. Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục, định hướng đúng đắn cho đội ngũ GV, PHHS và nhân dân trên địa bàn về chương trình GDPT mới. Làm tốt công tác đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường, gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến trên cổng TTĐT, các trang mạng xã hội để tạo được lòng tin của nhân dân, PHHS với hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

2. Giải pháp

- Bộ phận CNTT thường xuyên đưa tin bài về các hoạt động của nhà trường đặc biệt về các hoạt động giáo dục liên quan đến chương trình GDPT 2018, gương điển hình lên cổng TTĐT cũng như các trang mạng xã hội (tin bài

phải được duyệt qua BGH) để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Không tham gia bình luận, chia sẻ, thích các tin bài mang tính kích động, phản ánh không đúng bản chất vấn đề.. trên không gian mạng. Coi công tác truyền thông này là một trong những nhiệm vụ chính trị của mỗi CBGVNV nhà.

- CBGVNV cần tích cực học tập, nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục; thường xuyên liên hệ với PHHS, giải đáp những thắc mắc của PHHS và nhân dân về những thay đổi theo đúng bản chất vấn đề để định hướng dư luận một cách đúng đắn. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

VI. Thực hiện chế độ báo cáo và công tác thi đua, khen thưởng

1. Công tác báo cáo

1.1. Nhiệm vụ

Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 12/01/2024, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 31/5/2024, các báo cáo đột xuất khác của các đơn vị.

1.2. Giải pháp

Chỉ đạo các bộ phận theo chức năng nhiệm vụ được phân công thực hiện theo dõi, tổ chức thực hiện báo cáo các nội dung đúng thời hạn, đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

2. Công tác thi đua – khen thưởng

2.1. Nhiệm vụ

Phát động phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi chủ đề năm học 2023-2024 là “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng GD&ĐT”. Tập trung vào:

- Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”, phong trào “Dạy tốt - Học tốt” nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; tăng cường công tác giáo dục pháp luật, giáo dục lý tưởng, cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và giảng dạy; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa ứng xử trong trường học.

- Tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với các cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”; thực hiện có hiệu quả các nội dung “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực”;...

- Tổ chức tốt phong trào tự làm đồ dùng dạy học; khai thác và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị dạy học được trang cấp, phần mềm ứng dụng...

- Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia tuyên truyền, hưởng ứng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... thiết thực chào mừng các sự kiện chính trị và các ngày lễ trọng đại của Đất nước và địa phương.

2.2. Giải pháp

- Triển khai đầy đủ các văn bản của hướng dẫn Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT, UBND Thành phố về công tác thi đua khen thưởng đến toàn thể cán bộ, viên chức, lao động.

- Kien toàn Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của đơn vị.

- Thông qua hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLĐ cấp tổ và cấp trường thảo luận về việc đăng kí các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tập thể và cá nhân một cách công khai, đúng người, đúng việc; định kỳ đánh giá hàng tháng, sơ kết, tổng kết cuối kì cuối năm học; kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua tại đơn vị.

- Thảo luận bộ tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua hàng tháng (theo các mức A, B, C) nếu cần điều chỉnh; thực hiện nghiêm túc việc bình xét, xếp loại thi đua, khen thưởng cuối năm.

- Tổ chức phát động các đợt thi đua lớn trong năm học. Cụ thể:

- + Đợt 1: Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963-30/10/2023), 62 năm thị xã Uông Bí xây dựng và phát triển (28/10/1961-28/10/2023), 55 năm ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành Giáo dục (15/10/1968- 15/10/2023), 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2023).

- + Đợt 2: Kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2024), 13 năm ngày thành lập thành phố Uông Bí (25/02/2011-25/02/2024).

- + Đợt 3: Kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2024), 49 năm ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2024) và ngày Quốc tế lao động 01/5.

- + Đợt 4: Kỷ niệm 134 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2024), 83 năm ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2024).

V. Công tác kiểm tra nội bộ

1. Nhiệm vụ

1.1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo, viên chức, người lao động

a/ Nội dung kiểm tra gồm:

* Đối với Phó hiệu trưởng:

- Công tác xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường của PHT đối với các tổ chuyên môn và giáo viên (năm học, học kì, tháng);

- Công tác triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018;

- Công tác chỉ đạo chuyên môn của PHT đối với các tổ chuyên môn và giáo viên;

- Các nhiệm vụ được phân công phụ trách gồm:

- + Chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn;

- + Công tác Phổ cập GDTH- CMC; Công nghệ thông tin – quản trị mạng;

- + Công tác BDTX, bồi dưỡng chuyên môn của CBGVNV;

- + Công tác tổ chức thi GVDG, CNG năm học;

- + Công tác tuyển sinh; công tác chuyển đến-chuyển đi của HS trong trường;
 - + Công tác bán trú;
 - + Công tác y tế học đường;
 - + VHVN-TDĐT-hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;
 - + Công tác Đội TNTP HCM;
 - + Công tác chính trị, tư tưởng, công tác học sinh; TDĐT;
 - + Trường học ATPCTNTT;
 - + Trường học an toàn về ANTT; phòng chống bạo lực học đường;
 - + Phòng CCC-CNCH;
 - Các nhiệm vụ tham mưu giúp hiệu trưởng:
 - + Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của Phòng GD&ĐT;
 - + Chất lượng giáo dục các khối;
 - + Việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các cuộc vận động, các Đề án; Cơ quan văn hóa; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;
 - + Công tác xây dựng trường CQG và công tác kiểm định CLGD.
 - + Theo dõi sĩ số các khối lớp;
 - + Theo dõi phân công chuyên môn hàng tháng, phân công dạy thay của GV;
 - + Kí duyệt sổ đầu bài; kiểm tra hồ sơ, giáo án của GV trên Drive của nhà trường;
 - + Công tác kiểm tra nội bộ;
 - + Quản lý và sử dụng tài sản, CSVC, trang thiết bị dạy học, các phòng học chức năng, phòng học bộ môn;
 - + Hoạt động và các hồ sơ có liên quan của Hội đồng trường;
 - * Đối với giáo viên:
- Kế hoạch, nội dung, phương pháp, biện pháp thực hiện; phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống; kết quả công tác được giao; trình độ nghiệp vụ (tay nghề); thực hiện qui chế chuyên môn; công tác BDTX và BD về chương trình GDPT 2018; kết quả giảng dạy, giáo dục; tổ chức các hoạt động GDNGLL; công tác chủ nhiệm lớp; tham gia các công tác khác.
- b/ Số lần thực hiện kiểm tra:* ngoài thực hiện kiểm tra thường xuyên theo tiến độ công tác, các đối tượng trên sẽ được kiểm tra toàn diện theo tiến độ như sau:

- Đối với PHT: 01 lần/năm
- Đối với GV: 01 lần/năm.

1.2. Kiểm tra hoạt động của các tổ, khối chuyên môn; các bộ phận thư viện – thiết bị, tài chính, văn thư

a/ Nội dung kiểm tra

- * Đối với hoạt động của tổ khối chuyên môn
- Hồ sơ chuyên môn của tổ; hồ sơ quản lý của tổ;
- Chất lượng dạy – học của tổ;
- Nền nếp, chất lượng SHCM của tổ;

- Kế hoạch BDTX của tổ; công tác triển khai thực hiện BDTX và việc học tập BDTX của giáo viên trong tổ; công tác BD về chương trình GDPT 2018;

- Công tác BDHSCHT và HSNK của tổ;

- Công công việc khác được giao;

- * Đối với hoạt động TB-TV:

- Công tác TBDH: Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch TB năm học; công tác tham mưu cho lãnh đạo trong việc mua sắm TBDH theo nhu cầu; công tác quản lý, bảo quản thiết bị dạy học, khai thác và sử dụng TBDH,.

- Công tác thư viện: CSVC thư viện, sắp xếp, bố trí, trang trí, vệ sinh thư viện; số lượng và chất lượng sách báo của thư viện; hoạt động của nhân viên thư viện (xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch; thực hiện nội quy, cho mượn, thu hồi, hồ sơ sổ sách, bảo quản, giới thiệu, thống kê, phân loại, kế hoạch bổ sung sách báo....); công tác xây dựng thư viện tiên tiến, công tác tham mưu cho lãnh đạo trong việc mua sắm sách báo cho thư viện.

- * Đối với công tác tài chính, tài sản và kế toán

- Công tác thu chi các khoản đóng góp của PHHS;

- Công tác chi ngân sách của đơn vị;

- Việc quản lý và sử dụng CSVC, tài sản, công cụ, dụng cụ; các phòng học bộ môn;

- Việc thực hiện quyết toán thu chi tài chính NS và ngoài NS;

- Việc thực hiện mua sắm, sửa chữa nhỏ;

- Việc chấp hành các chế độ, nguyên tắc của kế toán;

- * Đối với công tác văn thư, hành chính

- Công tác lưu trữ công văn đi, đến;

- Công tác quản lý và sử dụng con dấu;

- Các hồ sơ, sổ sách hành chính theo Điều lệ: sổ đăng bộ, sổ phổ cập, sổ báo giảng, học bạ, sổ nghị quyết, sổ chuyển đi – chuyển đến, sổ công văn đi – đến...

b/ Đối tượng và số lần kiểm tra: Ngoài kiểm tra thường xuyên theo tiến độ công việc còn thực hiện kiểm tra toàn diện như sau:

- Hoạt động của tổ khối chuyên môn:

- + Đối tượng kiểm tra: Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, GV trong tổ.

- + Số lần kiểm tra: 01 lần/năm.

- Công tác TV-TB:

- + Đối tượng kiểm tra: GV, giáo viên làm công tác TV-TB; PHT phụ trách TV-TB.

- + Số lần kiểm tra: 02 lần/năm.

- Công tác tài chính, tài sản, kế toán:

- + Đối tượng kiểm tra: kế toán, thủ quỹ, GVCN, hiệu trưởng, PHT.

- + Số lần kiểm tra: 02 lần/năm.

- Công tác văn thư, hành chính:

- + Đối tượng kiểm tra: Nhân viên văn thư, thư kí HĐ, PHT.

- + Số lần kiểm tra: 02 lần/năm.

1.3. Kiểm tra công tác bán trú, y tế học đường

a/ Nội dung kiểm tra

- CSVC phục vụ bán trú; định lượng khẩu phần ăn của HS.
- Vệ sinh chung, ATTP bán trú; vệ sinh bán trú
- Hoạt động chăm sóc ăn ngủ của GV trông trưa đối với HS.
- Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe học sinh.
- Công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh trong năm học.
- CSVC, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe học sinh;

b/ Đối tượng kiểm tra và số lần kiểm tra

- Đối tượng kiểm tra: GV trông trưa, cửa hàng kinh doanh Ánh Dương, nhân viên y tế; nhân viên vệ sinh, GV kiêm nhiệm công tác y tế, PHT phụ trách.
- Số lần kiểm tra: Thực hiện kiểm tra thường xuyên hàng ngày kết hợp kiểm tra định kì 01 lần/tháng.

1.4. Kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng

a/ Nội dung kiểm tra

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm học;
- Công tác tổ chức, quản lý CBGVNV;
- Công tác quản lý về DTHT;
- Công tác phối hợp giữa nhà trường và địa phương;
- Công tác tài chính, hành chính, tài sản trong nhà trường;
- Thực hiện chế độ chính sách đối với CBGVNV và HS;
- Công tác thi đua – khen thưởng
- Công tác phòng chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân.

b/ Số lần kiểm tra: 01 lần/năm.

2. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra khoa học, đảm bảo phù hợp với tình hình đơn vị trong năm học, Nhà trường thông báo công khai kế hoạch kiểm tra trong đơn vị. Trong trường hợp cần thiết, thủ trưởng có thể quyết định kiểm tra đột xuất.

- Các đợt kiểm tra cần được xây dựng thực hiện theo tháng.
- Mỗi đoàn kiểm tra bố trí số thành viên phù hợp với nội dung và thời gian kiểm tra. Thành viên tổ kiểm tra là cán bộ, giáo viên, nhân viên của Ban kiểm tra nội bộ.

- Thực hiện xử lý sau kiểm tra: Trên cơ sở những kết luận kiểm tra, Hiệu trưởng tổ chức chỉ đạo, phân công theo dõi việc thực hiện của đối tượng được kiểm tra để có những biện pháp xử lý tiếp theo trong trường hợp đối tượng được kiểm tra không tiếp thu, thực hiện kiến nghị (nếu có).

VI. Một số chỉ tiêu cơ bản

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

- Giữ vững quy mô mạng lưới trường lớp;
- Huy động trẻ và duy trì sĩ số:

- + Tỷ lệ huy động: huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%;
- + Không có học sinh tiểu học bỏ học.

2. Công tác PCTH và CMC

- Duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCTH đúng độ tuổi mức độ 3.

3. Chất lượng giáo dục

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 100%
- Chất lượng giáo dục HS năng khiếu:
- + Cấp trường: 20%
- + Cấp trên: 5-10 HS

4. Về xây dựng đội ngũ

- 100% CBQL và 80% giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn;
- Xếp loại Chuẩn HT, PHT: tốt: 100%, khá: 0%, Đạt: 0%
- Xếp loại CNNGVTH: tốt: 70%, khá: 30%, Đạt: 0%
- Xếp loại BDTX: Đạt 100%

5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học;
- Xây dựng thư viện đạt thư viện chuẩn;
- Duy trì trường chuẩn QG Mức độ II, xây dựng cảnh quan xanh – sạch - đẹp.

6. Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018

- Đảm bảo về CSVN, TBDH thực hiện chương trình GDPT mới;
- 100% lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được học 2 buổi/ngày; tổ chức các hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT;
- Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về CTPT mới cho cộng đồng và PHHS.

7. Về kết quả thi đua, khen thưởng

- 100% CB, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT;
- 15% CB, giáo viên đạt CSTĐ cấp cơ sở;
- 01 đề nghị HCLĐ hạng III.
- 01 GV được tặng Bằng khen của TTCP; 01 GV được tặng Bằng khen của UBND tỉnh; 03 CBGVNV được UBND TP tặng giấy khen; 01 GV được Sở GD&ĐT tặng giấy khen
- 80% giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường;
- 7-10 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố;
- Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động TT, Giấy khen của UBNDTP.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lãnh đạo nhà trường

1. Hiệu trưởng

- * Chịu trách nhiệm trước Phòng GD&ĐT về toàn bộ hoạt động của nhà trường;

- * Quản lý chỉ đạo chung toàn bộ hoạt động của nhà trường.
- * Trực tiếp quản lý chỉ đạo các mặt công tác:
 - Tổ văn phòng; Công tác chính trị tư tưởng; Quản lý đội ngũ;
 - Quản lý, điều hành công tác Kế hoạch - Tài chính, quản lý thu chi;
 - Quản lý, chỉ đạo công tác kiểm tra;
 - Cải cách hành chính; Nghiên cứu khoa học;
 - Quản lý, chỉ đạo tổ chức dạy và học;
 - Quản lý, chỉ đạo công tác xây dựng trường CQG và công tác kiểm định chất lượng;
 - Quản lý chỉ đạo điều hành các bộ phận, các tiểu ban trong nhà trường.
- * Chủ tài khoản của trường;
- * Chủ tịch (trưởng) các Hội đồng (Ban): Hội đồng Thi đua – khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng khoa học, Ban kiểm tra Nội bộ... của trường;
- * Tham gia sinh hoạt tại tổ 45;
- * Giữ mối liên hệ, phối hợp với Đảng ủy, HĐND, UBND phường Phương Đông.

2. Phó hiệu trưởng

- * Tham mưu cho hiệu trưởng triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của Phòng GD&ĐT;
 - Chất lượng giáo dục các khối;
 - Việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các cuộc vận động, các Đề án; Đơn vị văn hóa; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;
 - Công tác xây dựng trường CQG và công tác kiểm định CLGD.
 - Theo dõi sĩ số các khối lớp trong toàn trường, báo cáo HT vào ngày 30 hàng tháng.
 - Chỉ đạo hoạt động chuyên môn hàng tháng theo khối phụ trách (*mỗi tháng kiểm tra hồ sơ, sổ sách 01 lần vào tuần cuối tháng theo tổ chuyên môn phụ trách*), phân công dạy thay của GV khi có sự đồng ý của hiệu trưởng;
 - Kí duyệt sổ báo giảng vào thứ 6 hàng tuần; kiểm tra hồ sơ, giáo án của GV 02 lần/tháng trên Drive của nhà trường theo tổ chuyên môn phụ trách;
 - Công tác kiểm tra nội bộ;
 - Quản lý và sử dụng công cụ, dụng cụ, tài sản, CSVC, trang thiết bị dạy học, các phòng học chức năng, phòng học bộ môn;
 - Hoạt động và các hồ sơ có liên quan của Hội đồng trường;
- * Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước hiệu trưởng các nội dung:
 - Hoạt động chuyên môn chung và chất lượng giáo dục toàn trường;
 - Công tác BDTX, bồi dưỡng chuyên môn của CBGVNV;
 - Quản lý và chỉ đạo hoạt động của tổ GV cốt cán, các CLB học sinh;
 - Công tác tổ chức thi GVDG, CNG năm học; các hội thi năng khiếu của HS;
 - Công nghệ thông tin – quản trị mạng;

- Công tác bán trú (*trực bán trú theo phân công của HT*);
- Chỉ đạo hoạt động chuyên môn các tổ chuyên môn;
- Công tác tuyển sinh; công tác chuyển đến-chuyển đi của HS trong trường;
- Công tác y tế học đường;
- VHVN-TDĐT- hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;
- Công tác Đội TNTP HCM;
- Công tác Phổ cập GDTH- CMC;
- Công tác chính trị, tư tưởng, công tác học sinh; TDĐT;
- Trường học ATPCTNTT; trường học đảm bảo an toàn an ninh trật tự;
- Công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học; phòng chống bạo lực học đường;
- Công tác bán trú (*vệ sinh bán trú, ATTP, định lượng bữa ăn HS, CSVC bán trú, trực bán trú theo phân công của HT*);
- Phòng CCC-CNCH;
- * Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 123;
- * Làm chủ tịch (trưởng) hoặc tham gia các Hội đồng (Ban) theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- * Thay Hiệu trưởng giải quyết những công việc chung của trường khi hiệu trưởng ủy quyền.
- * Giữ mối liên hệ với các tổ chức: Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể khác của phường, Công an phường.
- * Thay mặt hiệu trưởng tham dự các cuộc họp khi được hiệu trưởng phân công.
- * Thực hiện những công việc khác khi hiệu trưởng phân công.
- * Điều hành các công việc của nhà trường khi được uỷ quyền.

3. Thư kí Hội đồng trường

- Ghi chép chi tiết, đầy đủ nội dung các cuộc họp của lãnh đạo mở rộng, hội đồng sư phạm, Hội đồng trường và các cuộc họp khác khi được triệu tập.
- Phụ trách công tác tổng hợp, thống kê theo yêu cầu công việc.
- Điều hành các công tác của nhà trường khi được uỷ quyền.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, thư kí hội đồng có quan hệ giám sát đối với các thành viên liên quan, có thẩm quyền kiến nghị khen thưởng và kỉ luật giáo viên lên hiệu trưởng nhà trường.
- Thực hiện những công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

II. Tổ nhóm chuyên môn

- Chịu trách nhiệm toàn bộ chất lượng dạy học, giáo dục ở tổ khối mình phụ trách. Xây dựng kế hoạch chương trình giảng dạy và giáo dục của tổ.
- Tham mưu cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ khối về xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và triển khai thực hiện các hoạt động công tác chuyên môn tổ khối, hội thảo, các chuyên đề, ngày hội, ngày lễ, bán trú, ... của tổ khối.
- Kiểm tra hồ sơ, giáo án (Hồ sơ, sổ sách: 02 lần/tháng; giáo án: 04 lần/tháng), dự giờ tư vấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong tổ về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện công tác báo cáo hàng tháng cho Hiệu trưởng vào ngày cuối cùng hàng tháng về hòm thư nhà trường.
- Thực hiện những công việc khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

III. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

1. Tổng phụ trách Đội

- Có nhiệm vụ tổ chức, quản lí các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng, Đội Cờ Đỏ; Đội tự quản ATGT; tổ chức, quản lí hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động tư vấn tâm lí HSTH.

- Phối hợp với GV phụ trách văn nghệ, thể dục tổ chức tốt các hoạt động VHVN, TDTT.

- Chịu trách nhiệm trong việc báo cáo tổng hợp số liệu liên quan đến công tác Đội TNTP,...

- Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về công tác Y tế, TDTT và HĐNGLL khi được phân công;

- Tham gia giảng dạy theo quy định;

- Thực hiện những công việc khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

2. Chủ tịch Công đoàn

- Lập kế hoạch hoạt động của Công đoàn trình bí thư chi bộ duyệt, tổ chức thực hiện và báo cáo đúng quy định.

- Phối hợp với BGH nhà trường cùng thực hiện các hoạt động quản lý, phong trào thi đua.

- Phối hợp cùng nhà trường về công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường.

- Xây dựng biểu điểm thi đua của nhà trường theo từng đợt thi đua trong năm học. Báo cáo và sơ kết theo đúng quy định.

- Chăm lo đời sống và quyền lợi của thành viên công đoàn, xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Triển khai và tham gia đầy đủ các phong trào của công đoàn ngành;

- Các nhiệm vụ khác khi được phân công.

3. Trưởng ban thanh tra nhân dân

- Lập kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra

- Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường;

- Xác minh những vụ việc xảy ra ở cơ quan;

- Cung cấp thông tin, cử người tham gia khi được yêu cầu;

- Tiếp nhận các kiến nghị và phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên;

- Tham dự các cuộc họp của nhà trường mà nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát, xác minh của BTTND;

- Tham dự các cuộc họp của BCH CĐCS có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của BTTND.

- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo quy định;

- Các nhiệm vụ khác khi được phân công.

4. Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Lập kế hoạch hoạt động chi đoàn trình bí thư chi bộ duyệt.

- Triển khai và tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn các cấp.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.
- Tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.
- Thực hiện giảng dạy theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác khi được phân công.

IV. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 4)

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Đề nghị Phòng GD&ĐT tham mưu với UBND thành phố:

1. Bổ sung biên chế các giáo viên, nhân viên còn thiếu theo quy định của Bộ GD&ĐT;
2. Trang cấp đầy đủ, kịp thời các trang thiết bị dạy học lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo quy định của Bộ GD&ĐT.
3. Thay mái tôn, sơn tường nhà hiệu bộ và nhà học 2 tầng (từ năm 2006); xây lại tường rào để đảm bảo mỹ quan và an toàn trường học.
4. Lắp công tơ gián tiếp để nâng công suất điện (do khoảng cách từ trạm đến trường xa, vị trí tủ đóng cắt điện của nhà trường xa vị trí lắp đặt công tơ, điện áp các pha suy giảm do tiêu hao qua đường dây nên điện thường xuyên sụt áp không đảm bảo sử dụng các thiết bị điện trong trường).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024 của nhà trường, Hiệu trưởng yêu cầu Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện nghiêm túc, chủ động, tích cực thực hiện kế hoạch, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc cần giải quyết, các cá nhân, bộ phận phản ánh về BGH để được chỉ đạo và xử lý kịp thời.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c, phê duyệt);
- UBND phường (b/c);
- BGH, TTCM, TTVP;
- Công TTĐT;
- Lưu VT;

Hoàng Thị Nhung

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1: Tình hình cơ sở vật chất nhà trường

Danh mục	Có	Cần đủ học 2b/ngày	Thiếu	Ghi chú
* Phòng học và phòng chức năng				
- Phòng học	14	14	0	
- Phòng học vi tính	01	01	0	
- Phòng học bộ môn	03	03	0	
- Phòng thiết bị, thí nghiệm	01	01	0	
- Phòng học trải nghiệm	01	01	0	
- Phòng HT, HP	02	02	0	
- Phòng KT, Đội, Hội trường	03	03	0	
- Phòng thư viện	01	01	0	
- Phòng y tế	01	01	0	
- Phòng chờ GV	0	01	01	
* Bảng đen, tủ kệ:				
- Bảng đen chống loá	19	19	0	
- Tủ hồ sơ	19	19	0	
- Tủ thư viện	01	01	0	
- Tủ lưu trữ	2			
* Bàn ghế				
- Bàn ghế HS 2 chỗ	280	280	0	
- Bàn ghế giáo viên	19	19	0	
* Máy vi tính, trang thiết bị:				
- Máy tính văn phòng	5	5	0	
- Máy tính dạy học	25	25	0	
- Máy tính xách tay	1	14	13	
- Máy chiếu, màn chiếu	11	14	3	
- Máy phô tô	1	1	0	

Phụ lục 2: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ	Phân công năm học 2023-2024	Tổng số tiết	Ghi chú
1.	Hoàng Thị Nhung	Đại học	HT	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường	02	
2.	Trần Thu Hà	Thạc sĩ	PHT	Phó bí thư chi bộ, CTCĐ, PHT nhà trường	04	
3.	Đặng Thị Hải	ĐH	GV	GVCN lớp 1A1-BTĐTN	20	
4.	Vũ Thị Bích Loan	CĐ	GV	GVCN lớp 1A2	20	
5.	Nguyễn Thị Hoa	ĐH	TTCM	GVCN lớp 1A3	17	
6.	Đoàn Thị Duyên	ĐH	GV	GVCN lớp 2A1	20	
7.	Đỗ Thị Thu Thủy	Thạc sĩ	GV	GVCN lớp 2A2	20	
8.	Hà Thị Lâm	ĐH	GV	GVCN lớp 2A3	20	
9.	Đặng Thị Duân	ĐH	TPCM	GVCN lớp 3A1-PCTCĐ	18	
10.	Trần Thanh Hương	ĐH	GV	GVCN lớp 3A2	20	
11.	Vũ Hà Giang	ĐH	GV	GVCN lớp 3A3	20	
12.	Bùi Thị Đào	ĐH	TTCM	GVCN lớp 4A1-TBTTND	17	
13.	Nguyễn Hải Yến	ĐH	GV	GVCN lớp 4A2	20	
14.	Nguyễn Thúy Ngân	ĐH	GV	GVCN lớp 4A3	20	
15.	Hoàng Thị Duyên	CĐ	GV	GVCN lớp 5A1	20	
16.	Bùi Thị Kiều Oanh	ĐH	GV	GVCN lớp 5A2	20	
17.	Nguyễn Phương Thảo	ĐH	GV	GVBM	TT	TS từ T10/2023
18.	Đỗ Thị Hoa	CĐ	GV	GVBM	23	TS từ T12/2023
19.	Đinh Thị Thanh Đào	ĐH	GV	GVBM		Nghỉ TS đến T3/2024

20.	Đỗ Thị Vương	ĐH	GV	Dạy tiếng Anh K1,3; lớp 2A2, 2A3; BDHSNK	22	
21.	Nguyễn Thúy Hoàng	ĐH	TPCM	Dạy tiếng Anh K4,5; lớp 2A1; BDHSNK	22	
22.	Nguyễn Duy Đức	ĐH	GV	Dạy MT12345; BDMT12; GDTC1A2, 1A3; BDHSNK	23	
23.	Trịnh Hải Yến	ĐH	GV	Dạy GDTC 1A1; K2345; BDHSNK	23	
24.	Hoàng Thị Việt Nga	ĐH	TKHĐ	Dạy TH345; CN34; KT5; phụ trách phòng TH; TKHĐ	18	
25.	Ng. Thị Diệu Hương	ĐH	TPT	Dạy Âm nhạc 12345; TPT Đội	14	
26.	Trần Thị Trang	ĐH	NV	Kế toán-Hành chính-TTVP		
27.	Phạm Thị Vân	TC	NV	TB-TV kiêm Y tế, văn thư		

Phụ lục 3: Danh sách cá nhân dự kiến đăng ký danh hiệu thi đua

TT	Họ và tên	Chức vụ	Dạy môn, lớp	GVDG cấp trường	GVDG cấp TP	LĐTT	CSTD cơ sở	HCLĐ Hạng III	Khen thưởng	Ghi chú
1	Hoàng Thị Nhung	HT				x		x		
2	Trần Thu Hà	PHT				x	x			
3	Đặng Thị Hải	GV	1A1	x		x				
4	Vũ Thị Bích Loan	GV	1A2							GVHĐ
5	Nguyễn Thị Hoa	TTCM	1A3	x	x	x	x			
6	Đoàn Thị Duyên	GV	2A1	x	x	x				
7	Đỗ Thị Thu Thủy	GV	2A2	x	x	x			GKTP	
8	Hà Thị Lâm	GV	2A3	x		x				
9	Đặng Thị Duân	TPCM	3A1	x	x	x	x			
10	Trần Thanh Hương	GV	3A2	x	x	x			GKTP	
11	Vũ Hà Giang	GV	3A3							GVHĐ
12	Bùi Thị Đào	TTCM	4A1	x	x	x	x		GK SGD	
13	Nguyễn Hải Yến	GV	4A2	x		x				
14	Nguyễn Thúy Ngân	GV	4A3			x				
15	Hoàng Thị Duyên	GV	5A1							GVHĐ
16	Bùi Thị Kiều Oanh	GV	5A2	x		x				
17	Nguyễn Phương Thảo	GV	BMVH			x				T. Sản T10

18	Đỗ Thị Hoa	GV	BMVH							GVHĐ
19	Đinh Thị Thanh Đào	GV	BMVH			x				T.Sản T9
20	Đỗ Thị Vường	GV	TA	x		x				
21	Nguyễn Thúy Hoàng	TPCM	TA			x			BKTTCP	
22	Nguyễn Duy Đức	GV	MT	x	x	x	x		GKTP	
23	Trịnh Hải Yến	GV	TD/GDTC			x				
24	Hoàng Thị Việt Nga	TKHĐ	TH, CN	x	x	x			BK tỉnh	
25	Ng. Thị Diệu Hương	TPT	ÂN	x		x				
26	Trần Thị Trang	NV	KT			x				
27	Phạm Thị Vân	NV	TV-TB			x			GKTP	
					08	23	03		06	

Phụ lục 4: Kế hoạch hoạt động tháng

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG TÁC
Tháng 9-2023	1. Tổ chức Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, khai giảng năm học mới; 2. Xây dựng các KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024; duyệt KH năm học; 3. Tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động; 4. Tổng hợp báo cáo số liệu đầu năm học về trường lớp, học sinh; cập nhật số liệu điều tra PCGDXMC; 5. Xây dựng KH kiểm tra nội bộ, xây dựng các quy chế thông qua tại HN NGCBQLNLĐ; 6. Kiểm tra, chấn chỉnh nề nếp đầu năm; 7. Chỉ đạo GV thực hiện BD chương trình GDPT 2018; 8. Phối hợp với đơn vị cung cấp suất ăn HS tổ chức bếp ăn bán trú, giám sát ATTP bếp ăn bán trú; 9. Thực hiện chương trình theo KH. 10. Tổ chức Đại hội Liên đội; 12. Tổ chức kiểm tra SK HS đầu năm; 13. Thực hiện công khai đầu năm theo TT36; công khai các khoản thu NH 23-24; 14. Triển khai công tác BHYT học sinh lớp 1; công tác Y tế học đường, 15. Tổ chức GV, HS kí cam kết về DTHT; các cam kết. về công tác học sinh 16. Thành lập và xây dựng KH hoạt động của các CLB HS. 17. Hoàn thiện các KH về công tác chuyên môn; 18. Thành lập tổ cốt cán các khối lớp, môn học. 19. Thực hiện BDTX; 20. Họp PHHS đầu năm, hoàn thành xây dựng kế hoạch thu chi ngoài ngân sách trình UBND thành phố phê duyệt.
Tháng 10-2023	1. Phát động thi đua chào mừng ngày 60 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh và ngày TLHLHPNVN. 2. Tổ chức chuyên đề cấp trường, tham gia chuyên đề cấp cụm và TP; 3. Phối hợp với CĐ tổ chức 20/10 cho CB, GV, NV; 4. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. 5. Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho HS năm 2023; 6. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 7. Hoàn thành hồ sơ hội nghị NGCBQLNLĐ và đăng kí thi đua;

	8. Phát động và tổ chức thi Trang trí lớp học thân thiện năm học 23-24; 9. Tổ chức HKPD cấp trường.
Tháng 11-2023	1. Tiếp tục phát động thi đua đợt 1 (thi văn nghệ); tổ chức kỉ niệm ngày NGVN 20/11; 2. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. 3. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 4. Tổ chức chuyên đề cấp trường; Tham gia chuyên đề cấp cụm, TP; 5. Kiểm tra định kì GHKI lớp 4, 5 (09/11) 6. Giao lưu viết chữ đẹp cấp trường. 7. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, trường; tham gia chuyên đề cấp cụm và TP;
Tháng 12-2023	1. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, tham gia chuyên đề cấp cụm và TP; 2. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 3. Phát động thi đua chào mừng 22/12: Hoạt động ngoại khóa cho HS; kết nạp đội lần 1. 4. Thực hiện kiểm tra nội bộ. 5. Triển khai công tác BHYT năm 2024. 6. Tham gia giao lưu VCD cấp trường. 7. Hoàn thiện trang trí lớp học thân thiện. 8. Kiểm tra CHKI (26-27/12); Tổng hợp kết quả và báo cáo sơ kết học kì I; thực hiện chương trình HKII.
Tháng 01, 02-2024	1. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. 2. Tổ chức Olympic các môn Toán, TV, TA cho HS lớp 3,4,5; Tổ chức thi GVDG cấp trường. 3. Kiểm kê, bàn giao tài sản trước và sau tết; 4. Nghỉ tết Nguyên đán. 5. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018;
Tháng 3 -2024	1. Phát động thi đua chào mừng 8/3; 26/3: Ngoại khoá-NGLL; kết nạp đội viên lần 2. 2. Tổ chức chuyên đề cấp tổ; Tham gia Thi GVDG cấp TP; 3. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. 4. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 5. Kiểm tra GHKII lớp 4, 5 (28/3). 6. Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho HS năm 2024; 7. Hoàn thiện SKKN nộp về Phòng GD&ĐT;
Tháng	1. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018;

4 -2024	2. Tổ chức ngày Hội Văn hoá đọc năm 2024. 3. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ;
Tháng 5;6;7;8- 2023	1. Tổ chức Olympic các môn Toán, TV, TA cho HS lớp 1,2. Tham gia Olympic các môn học cấp thành phố, 2. Hoàn thành chương trình dạy học; Kiểm tra định kỳ cuối năm học (14-15/5); 3. Tổng kết năm học; bàn giao HS về nghỉ hè tại địa phương; 4. Hoàn thiện hồ sơ thi đua; 5. Thống kê, báo cáo tổng kết năm học 2023-2024; 6. Kiểm kê, niêm phong bàn giao tài sản cho BV; 7. Xây dựng lịch trực hè 2024; 8. Nghiệm thu, mã hóa minh chứng, viết phiếu và báo cáo tự đánh năm học 23-24; 9. Hoàn thành công tác BDTX; tổ chức đánh giá CHT, CNNGVTH. 10. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thực hiện tuyển sinh năm học 2024 – 2025. 11. Thực hiện BDCM hè 2023, chuẩn bị các nội dung thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 5. 12. Tựu trường HS, chuẩn bị CSVC và đội ngũ cho năm học mới.